



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## MILINDAPAÑHĀNAM PUCCHĀVISSAJJANĀ

Thero āha: “**Jānāsi kho mahārāja sampati kā velā**”ti?

“Āma bhante jānāmi. Sampati paṭhamo yāmo atikkanto. Majjhimo yāmo vattati.<sup>1</sup> Ukkā padīpiyanti.<sup>2</sup> Cattāri paṭākāni āṇattāni. Gamissanti bhaṇḍato rājadeyyāni”ti.<sup>3</sup>

Yonakā evamāhaṃsu: “Kallo ’si mahārāja, paṇḍito bhikkhū”ti.<sup>4</sup>

“Āma bhāṇe, paṇḍito thero ediso ācariyo bhaveyya, mādiso ca antevāsī na cirasseva paṇḍito bhaveyya, dhammaṃ ājāneyyā”ti.<sup>5</sup>

Tassa pañhaveyyākaraṇena tuṭṭho rājā theram nāgasenam satahassagghanakena kambalena acchādetvā “bhante nāgasena, ajjatagge te aṭṭhasataṃ bhataṃ paññāpemi. Yaṃ kiñci antepure kappiyaṃ, tena ca pavāremī”ti āha.

“Alaṃ mahārāja, jīvāmī”ti.

“Jānāmi bhante nāgasena jīvāsi. Api ca attānañca rakkha, mamañca rakkhāhi.<sup>6</sup> Kathaṃ attānaṃ rakkhasi? ‘Nāgaseno milindaṃ rājānaṃ pasādesi, na ca kiñci alabhī ti parāpavādo āgaccheyyā’ti, evaṃ attānaṃ rakkha. Kathaṃ mamaṃ rakkhasi? ‘Milindo rājā pasanno. Pasannākāraṃ na karotī ti parāpavādo āgaccheyyā’ti, evaṃ mamaṃ rakkhāhi”ti.

“Tathā hotu mahārāja”ti.

“Seyyathāpi bhante siho migarājā suvaṇṇapañjare pakkhitto pi bahimukho yeva hoti, evameva kho ’haṃ bhante kiñcāpi agāraṃ ajjhāvasāmi, bahumukho yeva pana acchāmi. Sace ’haṃ bhante agārasmā anagāriyaṃ pabbajeyyaṃ, na ciraṃ jiveyyaṃ bahū me paccatthikā”ti.

<sup>1</sup> pavattati - Ma.

<sup>2</sup> padīpiyanti - Ma; padīpiyanti - PTS.

<sup>3</sup> rājadeyyā ti - PTS.

<sup>4</sup> paṇḍito thero ti - Ma.

<sup>5</sup> na cirasseva paṇḍito dhammaṃ ājāneyyā ti - Ma, PTS.

<sup>6</sup> rakkhāhi ti - Ma.

## VIỆC HỎI VÀ TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI CỦA MILINDA

Vị trưởng lão đã nói rằng: **“Tâu đại vương, ngài có biết bây giờ là giờ nào không?”**

“Tâu đại vương, đúng vậy. Trăm biết. Lúc này canh một đã qua. Đang là canh giữa. Các ngọn đuốc được thắp sáng. Bốn ngọn cờ đã được truyền lệnh (kéo lên). Các vật dụng của hoàng gia từ nhà kho sẽ đến.”

Những người Yonaka đã nói như vậy: “Tâu đại vương, ngài thì khôn ngoan, còn vị tỳ khưu là sáng trí.”

“Này các khanh, đúng vậy. Vị trưởng lão là bậc sáng trí. Người như vậy có thể là thầy dạy học, và người học trò như trăm không bao lâu nữa có thể trở thành bậc sáng trí, có thể hiểu được Giáo Pháp.”

Được hoan hỷ với lời giải thích các câu hỏi của vị ấy, đức vua đã choàng lên vị trưởng lão Nāgasena tấm mền len trị giá một trăm ngàn rồi nói rằng: “Thưa ngài Nāgasena, kể từ hôm nay, trăm sẽ cho chuẩn bị một trăm lế tám phần ăn dâng ngài. Và bất cứ vật gì đúng phép có ở nội thành, trăm thỉnh cầu ngài về vật ấy.”

“Tâu đại vương, tôi vừa đủ sống.”

“Thưa ngài Nāgasena, trăm biết ngài (vừa đủ) sống. Tuy nhiên, xin ngài hãy bảo vệ bản thân và xin ngài hãy bảo vệ trăm. Ngài hãy bảo vệ bản thân nghĩa là thế nào? Lời phát biểu của những người khác có thể xảy đến là: ‘Nāgasena đã tạo niềm tin cho đức vua Milinda, nhưng đã không nhận được vật gì;’ ngài hãy bảo vệ bản thân nghĩa là như vậy. Ngài hãy bảo vệ trăm nghĩa là thế nào? Lời phát biểu của những người khác có thể xảy đến là: ‘Đức vua Milinda đã được tịnh tín mà không bày tỏ biểu hiện đã được tịnh tín;’ ngài hãy bảo vệ trăm nghĩa là như vậy.”

“Tâu đại vương, hãy là như vậy.”

“Thưa ngài, cũng giống như con sư tử, chúa của loài thú, bị ném vào trong cái chuồng bằng vàng, nhưng khuôn mặt chỉ hướng ra ngoài, thưa ngài, tương tự y như thế trăm đâu sống ở gian nhà nào đó, tuy vẫn tồn tại nhưng khuôn mặt chỉ hướng ra ngoài. Thưa ngài, nếu trăm có thể rời nhà xuất gia sống không nhà, trăm không thể sống thọ vì trăm có nhiều kẻ thù.”

Atha kho āyasmā nāgaseno milindassa rañño pañhaṃ vissajjetvā utthāyāsanaṃ saṅghārāmaṃ agamāsi. Acira-pakkante ca āyasmante nāgasene milindassa rañño etadahosi: “Kiṃ mayā pucchitaṃ, kimbhadantena vissajjitaṃ ”ti? Atha kho milindassa rañño etadahosi: “Sabbhaṃ mayā supucchitaṃ, sabbhaṃ bhadantena suvissajjitaṃ ”ti. Āyasmato ’pi nāgasenassa saṅghārāmaṃ gatassa etadahosi: “Kiṃ milindena raññā pucchitaṃ, kiṃ mayā vissajjitaṃ ”ti? Atha kho āyasmato nāgasenassa etadahosi: “Sabbhaṃ milindena raññā supucchitaṃ, sabbhaṃ mayā suvissajjitaṃ ”ti.

Atha kho āyasmā nāgaseno tassā rattiyā accayena pubbaṅhasamayaṃ nivāsetvā pattacivaramādāya yena milindassa rañño nivesanaṃ tenupasaṅkamaṃ, upasaṅkamtivā paññatte āsane nisīdi. Atha kho milindo rājā āyasmantaṃ nāgasenaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinna kho milindo rājā āyasmantaṃ nāgasenaṃ etadavoca: “Mā kho bhadantassa evaṃ ahosi: ‘Nāgaseno mayā pañho<sup>1</sup> pucchito ti teneva somanassena na taṃ rattāvasesaṃ supī ’ti.<sup>2</sup> Na te evaṃ daṭṭhabbaṃ. Tassa mayhaṃ bhante taṃ rattāvasesaṃ etadahosi: ‘Kiṃ mayā pucchitaṃ kimbhadantena vissajjitaṃ ’ti? Sabbhaṃ mayā supucchitaṃ sabbhaṃ bhadantena suvissajjitaṃ ”ti.

Thero ’pi evamāha: “Mā kho mahārājassa evaṃ ahosi: ‘Milindassa rañño mayā pañho vissajjito ’ti teneva somanassena taṃ rattāvasesaṃ vītināmesī ’ti. Na te evaṃ daṭṭhabbaṃ. Tassa mayhaṃ mahārāja taṃ rattāvasesaṃ etadahosi: ‘Kiṃ milindena raññā pucchitaṃ, kiṃ mayā vissajjitaṃ ’ti? Sabbhaṃ milindena raññā supucchitaṃ, sabbhaṃ mayā suvissajjitaṃ ”ti. Itiha te mahānāgā aññamaññassa subhāsitaṃ samanumodimsū ti.

**Milindapañhānaṃ  
pucchāvissajjanā samattā.**

--ooOoo--

---

<sup>1</sup> pañhaṃ - Ma, PTS.

<sup>2</sup> vītināmesī ti - Ma.

Khi ấy, đại đức Nāgasena sau khi trả lời câu hỏi của đức vua Milinda đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tu viện của hội chúng. Và khi đại đức Nāgasena ra đi không bao lâu, đức vua Milinda đã khởi ý điều này: “Điều gì đã được ta hỏi, điều gì đã được ngài đại đức trả lời?” Khi ấy đức vua Milinda đã khởi ý điều này: “Tất cả đã được ta hỏi đúng đắn, tất cả đã được ngài đại đức trả lời đúng đắn.” Khi đi về lại tu viện của hội chúng, đại đức Nāgasena cũng đã khởi ý điều này: “Điều gì đã được đức vua Milinda hỏi, điều gì đã được ta trả lời?” Khi ấy đại đức Nāgasena đã khởi ý điều này: “Tất cả đã được đức vua Milinda hỏi đúng đắn, tất cả đã được ta trả lời đúng đắn.”

Sau đó, khi trải qua đêm ấy đại đức Nāgasena vào buổi sáng đã mặc y, cầm y bát, rồi đi đến chỗ ngụ của đức vua Milinda, sau khi đến đã ngồi xuống chỗ ngồi đã được sắp đặt sẵn. Khi ấy, đức vua Milinda đã đánh lễ đại đức Nāgasena rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, đức vua Milinda đã nói với đại đức Nāgasena điều này: “Mong rằng ngài đại đức chớ khởi ý như vậy: ‘Chính vì ‘Nāgasena đã được ta hỏi câu hỏi’ rồi do tâm hoan hỷ đã không ngủ trọn đêm qua.’ Xin ngài đừng suy xét như vậy. Thưa ngài, trọn đêm qua trẫm đây đã khởi ý điều này: ‘Điều gì đã được ta hỏi, điều gì đã được ngài đại đức trả lời?’ Tất cả đã được ta hỏi đúng đắn, tất cả đã được ngài đại đức trả lời đúng đắn.”

Vị trưởng lão cũng đã nói như vậy: “Mong rằng đại vương chớ khởi ý như vậy: ‘Chính vì đức vua Milinda Nāgasena đã được ta trả lời câu hỏi, rồi do tâm hoan hỷ đã thức trọn đêm qua.’ Xin ngài đừng suy xét như vậy. Thưa ngài, trọn đêm qua tôi đây đã khởi ý điều này: ‘Điều gì đã được đức vua Milinda hỏi, điều gì đã được ta trả lời?’ Tất cả đã được đức vua Milinda hỏi đúng đắn, tất cả đã được ta trả lời đúng đắn.” Như thế, hai bậc khổng long ấy đã cùng tùy hỷ về việc đã khéo ăn nói với nhau.

**Việc hỏi và trả lời  
các câu hỏi của Milinda được đầy đủ.**

--ooOoo--